

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-PT

Ngày: 24 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: ông Dương Viết Hải và ông Võ Bá Lưu

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2022/TLPT-HS ngày 15/6/2022 đối với bị cáo Mai Đức T do có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2022/HS-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Đức T, tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 01 năm 1972 tại Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ, sinh năm: 1936 và bà Đặng Thị S, sinh năm: 1936. Anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo T là con thứ sáu trong gia đình; có vợ: Hoàng Thị Qu, sinh năm 1974 và có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: 04 tiền án:

- Ngày 18/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 18/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 25/3/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm tuyên phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/3/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm tuyên phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hoãn chấp hành hình phạt tù). Ngày 27/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế,

tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt của các bản án là 02 năm 04 tháng tù. Ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phúc thẩm y án sơ thẩm (hoãn chấp hành hình phạt tù). Đã thi hành xong các khoản án phí các bản án trên.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 07/6/2021. Từ ngày 07/6/2021 đến ngày 28/7/2021 bị áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định Tạm hoãn xuất cảnh thôn L, xã A, huyện L. Từ ngày 29/7 đến 23/9/2021 đến chấp hành án tại Công an huyện Lệ Thủy. Ngày 24/9/2021 đến nay chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Mai Đức T - *bị cáo thuộc hộ cận nghèo*: Ông Nguyễn Bá Th - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị hại*:

- Anh Trần Ngọc L, sinh ngày 23/3/1993; Địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Tạm trú: Tổ dân phố b, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Hà Thị Mỹ L, sinh ngày 12/6/1998; Địa chỉ: xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Tạm trú: Tổ dân phố b, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hải H, sinh ngày 24/9/1986; Địa chỉ: Số m, đường H, tổ dân phố b, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 23/9/1999; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Tạm trú: Tổ dân phố m, phường Đ, thành phố Đ tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/9/1994; Địa chỉ: Tổ dân phố Bình P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Tạm trú: Tổ dân phố m, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị T, sinh ngày 14/11/1988; Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tạm trú: Tổ dân phố b, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 14/12/1992; Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: Tổ dân phố m, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 08/9/1987; Địa chỉ: Tổ dân phố b, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Văn D bị xử phạt về tội « Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có » không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo Mai Đức T nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 20/12/2020 đến ngày

30/5/2021, Mai Đức T là đối tượng có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản đã thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Nguyễn Văn D mặc dù biết tài sản do T trộm cắp mà có nhưng vẫn thực hiện 03 lần hành vi tiêu thụ tài sản, cụ thể:

Vụ thứ 01: Khoảng 01 giờ ngày 20/12/2020, Mai Đức T đi bộ đến ngõ 122 đường Hai Bà Trưng, tổ dân phố 3, phường Đồng Phú. T dùng tuốc nơ vít nhét được ở dọc đường cạy cửa phòng trọ của anh Trần Ngọc L lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO 11, màu tím than. Sau đó, T vào thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị bán chiếc điện thoại IPHONE XS MAX cho người không quen biết lấy 5.000.000 đồng và điện thoại OPPO 11 với giá 1.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 02: Khoảng 02 giờ ngày 05/02/2021, T dùng tuốc nơ vít cạy cửa đột nhập vào phòng trọ của chị Hà Thị Mỹ L ở tổ dân phố 3, phường Đồng Phú lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu trắng, 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J8 màu đen, 01 điện thoại HUAWEI NOVA 31 màu xanh tím và 900.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đến 10 giờ cùng ngày, T đem đến cửa hàng điện thoại Minh D do Nguyễn Văn D làm chủ ở thôn Mỹ Duyệt, xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, nói rõ với D là điện thoại do trộm cắp mà có. D đã mua chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J8 1.500.000 đồng, rồi bán cho một người không quen biết 1.500.000 đồng. Sau đó, T đến chợ Tréo, thị trấn Kiến Giang bán cho người không quen biết chiếc điện thoại IPHONE 8 PLUS lấy 1.200.000 đồng và điện thoại HUAWEI NOVA lấy 800.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 03: Với thủ đoạn trên, khoảng 02 giờ ngày 25/02/2021, T dùng tuốc nơ vít cạy cửa đột nhập vào nhà anh Nguyễn Hải H ở tổ dân phố 3, phường Đồng Phú lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART START3 màu bạc. T đến chợ Tréo bán cho người không quen biết chiếc điện thoại IPHONE 12 PROMAX lấy 5.000.000 đồng và điện thoại VSMART START3 lấy 800.000 đồng, tiêu xài cá nhân, tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 04: Khoảng 02 giờ ngày 05/3/2021, T dùng tuốc nơ vít cạy cửa đột nhập vào phòng trọ Nguyễn Thị Bích H ở tổ dân phố 1, phường Đồng Phú lấy trộm 01 laptop nhãn hiệu DELL màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F7, màu đen và số tiền 3.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. T bán chiếc laptop DELL cho người không quen biết ở ngã ba Cam Liên lấy 2.000.000 đồng, bán chiếc điện thoại OPPO F7 cho người lạ mặt ở chợ Tréo lấy 900.000 đồng, tiêu xài cá nhân, tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 05: Khoảng 02 giờ ngày 12/3/2021, T dùng tuốc nơ vít cạy cửa đột nhập vào nhà chị Phạm Thị Thu H ở tổ dân phố 1, phường Đồng Phú lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu vàng, 01 điện thoại HUAWEI NOVA 31 màu đen và số tiền 700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đến 10 giờ cùng ngày, T đến cửa hàng điện thoại Minh D, nói rõ với D là điện thoại do trộm cắp mà có nhưng D vẫn mua điện thoại IPHONE 7 PLUS

1.400.000 đồng và điện thoại HUAWEI NOVA 31 là 800.000 đồng. Sau đó Dụ bán cho một người không quen biết 1.400.000 đồng chiếc điện thoại IPHONE 7 PLUS.

Vụ thứ 06: Khoảng 02 giờ ngày 04/4/2021, T dùng tuốc nơ vít cạy cửa đột nhập vào phòng trọ chị Nguyễn Thị Mỹ L tại tổ dân phố 1, phường Đồng Phú lấy trộm tài sản của chị Hoàng Thị T gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đỏ và 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. T bán điện thoại cho người không quen biết ở Chợ Tréo, thị trấn Kiến Giang lấy 1.400.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 07: Khoảng 02 giờ ngày 12/4/2021, T dùng tuốc nơ vít cạy cửa đột nhập vào phòng trọ chị Nguyễn Thị H tại tổ dân phố 1, phường Đồng Phú lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu hồng và tiền mặt 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Sau đó, T bán cho người không quen biết ở Chợ Tréo, thị trấn Kiến Giang lấy 1.400.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết, tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 08: Khoảng 02 giờ ngày 08/5/2021, T dùng tuốc nơ vít cạy cửa đột nhập vào phòng trọ chị Hoàng Thị H tại tổ dân phố 4, phường Đồng Phú lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 10 màu bạc, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A10 màu xanh và 350.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đến 10 giờ ngày 12/5/2021, T đem chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY NOTE 10 đến cửa hàng điện thoại M nói rõ là điện thoại do trộm cắp mà có nhưng Nguyễn Văn D vẫn mua 2.500.000 đồng. Điện thoại SAMSUNG GALAXY A10 T bán cho người lạ mặt không nhớ số tiền, tất cả tiền bán điện thoại T tiêu xài cá nhân hết, tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 09: Khoảng 02 giờ ngày 10/5/2021, T dùng tuốc nơ vít cạy cửa đột nhập vào phòng trọ anh Nguyễn Văn Tr tại tổ dân phố m, phường Đ lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 10 màu đen rồi tẩu thoát. Sau đó, T đem tài sản vào thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị bán cho người không quen biết với giá 4.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ 10: Khoảng 02 giờ ngày 30/5/2021, T dùng tuốc nơ vít cạy cửa đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Thu Th ở tổ dân phố b, phường Đ lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen 32GB, 01 máy tính bảng SAMSUNG GALAXY TAB màu trắng và 6.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đưa tài sản về nhà cất giấu, tiêu xài cá nhân hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 30/5/2021, trên đường về T vứt tuốc nơ vít dọc đường không truy tìm được.

Kết luận định giá số 49/KL-ĐG ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng, trị giá 9.000.000 đồng và 01 điện thoại OPPO 11, màu tím than, trị giá 2.800.000 đồng. Tổng trị giá 11.800.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu trắng trị giá 5.500.000 đồng; 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J8 màu đen trị giá 1.500.000 đồng và 01 điện thoại HUAWEI NOVA 31 màu xanh tím trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá 9.000.000 đồng; 01 điện thoại

nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX màu xanh trị giá 26.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART START3 trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá 27.000.000 đồng; 01 laptop nhãn hiệu DELL màu đen trị giá 7.000.000 đồng và 01 điện thoại OPPO F7, màu đen trị giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá 8.500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu vàng trị giá 3.500.000 đồng và 01 điện thoại HUAWEI NOVA 31 màu đen trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá 5.500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đỏ trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu hồng trị giá 3.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 29/KL-ĐG ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 10 màu bạc trị giá 10.000.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A10 màu xanh trị giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá: 11.500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 10 màu đen trị giá 10.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen 32GB trị giá 3.000.000 đồng và 01 máy tính bảng SAMSUNG GALAXY TAB màu trắng trị giá 1.600.000 đồng. Tổng trị giá 4.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J8, màu đen cho chị Linh; 01 điện thoại IPHONE 7 PLUS màu vàng và 01 điện thoại HUAWEI NOVA 31 màu đen cho chị Hiền; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 10 cho chị Hồng; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE, 01 máy tính bảng SAMSUNG GALAXY TAB cho chị Th.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu Mai Đức T phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cụ thể:

- Anh L yêu cầu bồi thường số tiền 11.800.000 đồng.
- Chị L yêu cầu bồi thường số tiền 8.400.000 đồng.
- Anh H yêu cầu bồi thường số tiền 27.000.000 đồng.
- Chị Nguyễn Thị Bích H yêu cầu bồi thường số tiền 11.500.000 đồng.
- Chị T yêu cầu bồi thường số tiền 5.500.000 đồng.
- Anh Tr yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.
- Chị Th yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị H khai mất 10.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và yêu cầu T bồi thường tổng số tiền 13.500.000 đồng. Quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo trộm cắp số tiền 10.000.000 đồng nên không có căn cứ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Buộc bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng.

Chị H không yêu cầu T bồi thường số tiền 700.000 đồng. Nguyễn Văn D không yêu cầu T bồi thường dân sự. Chị H yêu cầu T bồi thường số tiền 1.850.000 đồng. Ngày 13/12/2021 T đã bồi thường cho chị H số tiền 1.850.000 đồng, chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản án sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Mai Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Đức T 04 (bốn) năm tù, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 07/6/2021 và tổng hợp hình phạt tù còn lại chưa chấp hành tại Bản án số 120/2017/HSPT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là 17 tháng. Hình phạt chung cho cả hai bản án buộc bị cáo Mai Đức T phải chấp hành là 64 (sáu mươi tư) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án ngày 05/5/2022.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về hình phạt, hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Dụ; trách nhiệm dân sự; về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 16/5/2022, bị cáo Mai Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bản thân bị cáo bị bệnh suy tim độ III, gia đình bị cáo có bồi thường cho những người bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 6 – 9 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 3 đến 4 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh : tại phiên tòa, bị cáo Mai Đức T thừa nhận đã 10 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại như án sơ thẩm đã xét xử.

Bị cáo là người nhiều lần bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó có cơ sở để khẳng định Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử và tuyên phạt bị cáo Mai Đức T phạm tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Mai Đức T, Hội đồng xét xử thấy rằng : Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm chứng cứ gia đình có nộp tiền bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng, bản thân bị cáo bị suy tim độ III (có bệnh án kèm theo). Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí : Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không

phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Đức T, sửa Bản án sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo:

Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Đức T 3 năm 6 tháng (ba năm sáu tháng) tù, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 07/6/2021 và tổng hợp hình phạt tù còn lại chưa chấp hành tại Bản án số 120/2017/HSPT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là 17 tháng. Hình phạt chung cho cả hai bản án buộc bị cáo Mai Đức T phải chấp hành là 58 tháng, 23 ngày tù (năm mươi tám tháng, hai mươi ba ngày tù). Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án ngày 05/5/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Mai Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
 (Đã ký)

Từ Thị Hải Dương